

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 157/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 06-12-2024
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Sơn** và Bà **Trần Thị Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Thành Trung** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hữu Thọ** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 392/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 146/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Ánh T**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: KDC C ấp I, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Phan Văn N**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: KDC C ấp I, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Bà T có đơn xin vắng mặt, ông N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/7/2024; bản tự khai ngày 31/10/2024; nguyên đơn bà Võ Thị Ánh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà và ông Phan Văn N tự nguyện sống chung với nhau vào năm 1993 nhưng làm đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do ông N không có trách nhiệm với vợ con, bài bạc quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bà khuyên can nhưng ông N không thay đổi. Nay tình cảm vợ chồng không còn không thể sống tiếp tục sống chung nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho bà ly hôn với ông Phan Văn N.

- Về con chung: Bà và ông Phan Văn N có 03 con chung tên Phan Thị Thùy D, sinh năm 1992; Phan Thị Kim T1, sinh năm 1998; Phan Hữu P, sinh năm 2000

các con chung đã thành niên nên bà không yêu cầu giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà cam kết không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với người khác.

Quá trình giải quyết vụ án bà T có nộp đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Tại bản tự khai ngày 12/11/2024 bị đơn ông Phan Văn N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông N thừa nhận ông bà Võ Thị Ánh T tự nguyện sống chung với nhau vào năm 1993 nhưng không làm chứng nhận kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Cuộc sống vợ chồng lâu lâu cũng có cãi nhau nhưng không mâu thuẫn trầm trọng. Bà T yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Ông và bà Võ Thị Ánh T có 03 con chung tên Phan Thị Thùy D, sinh năm 1992; Phan Thị Kim T1, sinh năm 1998; Phan Hữu P, sinh năm 2000 các con chung đã thành niên nên ông không yêu cầu giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông cam kết không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với người nào khác.

Tại phiên Tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tổng đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Thị Ánh T và ông Phan Văn N.

- Về con chung: Các con chung của bà T, ông N đã trưởng thành, có khả năng lao động nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, không giải quyết về vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; nợ chung: Không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: Bà Võ Thị Ánh T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Về quan hệ pháp luật: Bà Võ Thị Ánh T yêu cầu khởi kiện ly hôn với ông Phan Văn N nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Phan Văn N hiện cư trú tại Khu dân cư C, ấp I, xã G, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về xác định tư cách đương sự: Bà Võ Thị Ánh T là nguyên đơn; ông Phan Văn Nghĩa L bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Võ Thị Ánh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Phan Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

* Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Qua sự thừa nhận của các đương sự và tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được thể hiện bà T và ông N tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1993 cho đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn. Đời sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, hiện nay cả hai người đều không muốn hàn gắn tình cảm và không muốn tiếp tục sống chung vợ chồng. Bà T, ông N cũng cam kết không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với người nào khác. Nhận thấy, do bà T và ông N không đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa các đương sự là không hợp pháp. Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định "*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của luật này*".

Vì vậy, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Thị Ánh T và ông Phan Văn N.

[2] Về con chung: Bà T và ông N có 03 con chung tên Phan Thị Thùy D, sinh năm 1992; Phan Thị Kim T1, sinh năm 1998; Phan Hữu P, sinh năm 2000. Qua tài liệu chứng cứ và lời khai của đương sự có trong hồ sơ vụ án thể hiện các

con chung đã thành niên, có khả năng lao động, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, không giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Võ Thị Ánh T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 68, 147, 220, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 9, 14, 15, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Thị Ánh T và ông Phan Văn N.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

3. Về án phí: Bà Võ Thị Ánh T phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai số 0014654 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán được căn trừ vào số tiền án phí mà bà T phải chịu. Bà T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Võ Thị Ánh T và ông Phan Văn N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục Thi hành án dân sự Định Quán;
- Các đương sự;
- UBND xã Gia Canh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Thị Thịnh